**Giải đáp pháp luật quy định về đặc xá**

**1. Anh Nguyễn Trần Huy có người thân đang chấp hành hình phạt tù chung thân. Người thân của anh muốn được đề nghị đặc xá. Anh Huy muốn biết điều kiện của người được đề nghị đặc xá gồm những điều kiện như thế nào?**

**Trả lời: (mang tính chất kham thảo)**

 Điều 11 Luật Đặc xá năm 2018 quy định về điều kiện của người được đề nghị đặc xá như sau:

1. Người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, người bị kết án phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn được đề nghị đặc xá phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

b) Đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần ba thời gian đối với trường hợp bị phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 14 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù.

Người bị kết án về tội phá hoại việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội; tội phá hoại chính sách đoàn kết; tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; tội trốn đi nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống chính quyền nhân dân; người bị kết án từ 10 năm tù trở lên về một trong các tội quy định tại Chương các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người của Bộ luật Hình sự do cố ý hoặc người bị kết án từ 07 năm tù trở lên về tội cướp tài sản; tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; tội sản xuất trái phép chất ma túy; tội mua bán trái phép chất ma túy; tội chiếm đoạt chất ma túy của Bộ luật Hình sự đã chấp hành án phạt tù được một thời gian do Chủ tịch nước quyết định nhưng ít nhất là một phần hai thời gian đối với trường hợp bị kết án phạt tù có thời hạn, nếu trước đó đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù; đã chấp hành án phạt tù ít nhất là 17 năm đối với trường hợp bị phạt tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn, nếu sau khi đã được giảm xuống tù có thời hạn mà tiếp tục được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù thì thời hạn được giảm sau đó không được tính vào thời gian đã chấp hành án phạt tù;

c) Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, đã nộp án phí;

d) Đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với người bị kết án phạt tù về các tội phạm tham nhũng hoặc tội phạm khác do Chủ tịch nước quyết định trong mỗi lần đặc xá;

đ) Đã thi hành xong hoặc thi hành được một phần nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác nhưng do lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp chưa có điều kiện thi hành tiếp phần còn lại theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự đối với người bị kết án phạt tù không thuộc trường hợp quy định tại điểm d nêu trên.

Trường hợp phải thi hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với tài sản không thuộc sở hữu của Nhà nước thì phải được người được thi hành án đồng ý hoãn thi hành án hoặc không yêu cầu thi hành án đối với tài sản này;

e) Khi được đặc xá không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự;

g) Không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 12 của Luật Đặc xá.

2. Người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đề nghị đặc xá phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt và được xếp loại chấp hành án phạt tù khá hoặc tốt theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự trong thời gian chấp hành án phạt tù trước khi có quyết định tạm đình chỉ;

b) Đã có thời gian chấp hành án phạt tù quy định tại điểm b khoản 1 nêu trên;

c) Các điều kiện quy định tại các điểm c, d, đ, e và g khoản 1 nêu trên;

d) Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

3. Người có đủ các điều kiện quy định tại các điểm a, c, d, đ, e và g khoản 1, các điểm a, c và d khoản 2 nêu trên được Chủ tịch nước quyết định thời gian đã chấp hành án phạt tù ngắn hơn so với thời gian quy định tại điểm b khoản 1 nêu trên khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Đã lập công lớn trong thời gian chấp hành án phạt tù, có xác nhận của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc cơ quan có thẩm quyền khác;

b) Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; người được tặng thưởng danh hiệu Dũng sĩ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; người được tặng thưởng danh hiệu “Anh hùng Lao động”; người được tặng thưởng một trong các loại Huân chương, Huy chương Kháng chiến; cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng liệt sĩ khi còn nhỏ; con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; cha, mẹ, vợ, chồng, con của người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước”;

c) Người đang mắc bệnh hiểm nghèo, người đang ốm đau thường xuyên mà không tự phục vụ bản thân;

d) Khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 dưới đây;

đ) Người từ đủ 70 tuổi trở lên;

e) Có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn và bản thân là lao động duy nhất trong gia đình;

g) Phụ nữ có thai hoặc có con dưới 36 tháng tuổi đang ở với mẹ trong trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ;

h) Người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định của pháp luật về người khuyết tật; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật về dân sự;

i) Trường hợp khác do Chủ tịch nước quyết định.

4. Người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù có đủ điều kiện quy định tại điểm a và điểm g khoản 1 nêu trên hoặc người dưới 18 tuổi đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có đủ điều kiện quy định tại điểm g khoản 1, điểm a và điểm d khoản 2 nêu trên được Chủ tịch nước quyết định thời gian đã chấp hành án phạt tù ngắn hơn so với thời gian quy định tại điểm b khoản 1 nêu trên.

 Như vậy, điều kiện của người được đề nghị đặc xá được pháp luật quy định như trên, anh Huy tham khảo để hướng dẫn người thân thực hiện yêu cầu của mình.

**2. Bà Lê Thị Hương Hoa có con trai đang chấp hành hình phạt tù, theo như bà Hoa biết con trai bà có quyền được đề nghị đặc xá. Bà muốn biết người được đề nghị đặc xá có quyền và nghĩa vụ gì?**

**Trả lời: (mang tính chất kham thảo)**

 Điều 13 Luật Đặc xá năm 2018 quy định quyền và nghĩa vụ của người được đề nghị đặc xá như sau:

1. Được phổ biến chính sách, pháp luật về đặc xá; thông báo Quyết định về đặc xá, văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về điều kiện của người được đề nghị đặc xá và thông tin khác về đặc xá liên quan đến người được đề nghị đặc xá.

2. Liên hệ với thân nhân để thu thập giấy tờ, tài liệu cần thiết cho việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị đặc xá.

3. Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền cấp, xác nhận giấy tờ, tài liệu cần thiết cho việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị đặc xá.

4. Cung cấp giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đề nghị đặc xá; khai báo đầy đủ, trung thực thông tin về cá nhân liên quan đến việc đề nghị đặc xá.

5. Khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Chương V của Luật Đặc xá.

 Như vậy, người được đề nghị đặc xá có quyền và nghĩa vụ như trên, bà Hoa tham khảo để thực hiện yêu cầu của mình.

**3. Ông Lê Hồng Phôn có con đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam MN, sắp đến ngày lễ lớn của đất nước, con ông cũng muốn đề nghị Chủ tịch nước đặc xá. Nhưng do trước đó con ông có 2 tiền án. Ông muốn biết con ông có thuộc trường hợp không được đề nghị đặc xá không?**

**Trả lời: (mang tính chất kham thảo)**

 Điều 12 Luật Đặc xá năm 2018 quy định các trường hợp không được đề nghị đặc xá như sau:

Người có đủ điều kiện quy định tại Điều 11 của Luật Đặc xá không được đề nghị đặc xá khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Bị kết án phạt tù về tội phản bội Tổ quốc; tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; tội gián điệp; tội xâm phạm an ninh lãnh thổ; tội bạo loạn; tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân; tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tội làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tội phá rối an ninh; tội chống phá cơ sở giam giữ; tội khủng bố hoặc một trong các tội quy định tại Chương các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh của Bộ luật Hình sự;

2. Bản án, phần bản án hoặc quyết định của Tòa án đối với người đó đang bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm theo hướng tăng nặng trách nhiệm hình sự;

3. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác;

4. Trước đó đã được đặc xá;

5. Có từ 02 tiền án trở lên;

6. Trường hợp khác do Chủ tịch nước quyết định.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, do con ông Phôn có 02 tiền án vì vậy thuộc trường hợp không được đề nghị đặc xá.

**4. Ông Trần Văn Muôn có em trai đang chấp hành án phạt tù chung thân, sắp đến ngày lễ lớn của đất nước em trai ông muốn được đề nghị Chủ tịch nước đặc xá, em ông nhờ ông tìm hiểu các hồ sơ đề nghị đặc đặc xá. Ông Muôn biết, hồ sơ đề nghị đặc xá gồm những giấy tờ gì?**

**Trả lời: (mang tính chất kham thảo)**

 Điều 14 Luật Đặc xá năm 2018 quy định hồ sơ đề nghị đặc xá như sau:

1. Đơn đề nghị đặc xá.

2. Tài liệu chứng minh về cá nhân, hoàn cảnh gia đình của người được đề nghị đặc xá.

3. Tài liệu chứng minh đã chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, đã nộp án phí. Trường hợp được miễn chấp hành hình phạt tiền, miễn nộp án phí phải có quyết định của Tòa án có thẩm quyền.

Người bị kết án phạt tù về các tội phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 của Luật Đặc xá phải có tài liệu chứng minh đã thi hành xong nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác.

Người thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 của Luật Đặc xá phải có tài liệu chứng minh đã thi hành xong hoặc có tài liệu chứng minh đã thi hành được một phần nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại hoặc nghĩa vụ dân sự khác và có quyết định của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền về việc chưa có điều kiện thi hành án. Trường hợp người được thi hành án đồng ý hoãn thi hành án hoặc không yêu cầu thi hành án đối với tài sản không thuộc sở hữu của Nhà nước thì phải có văn bản của người được thi hành án có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

Người thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 11 của Luật Đặc xá phải có kết luận của Hội đồng giám định y khoa, Bệnh viện cấp tỉnh hoặc cấp quân khu trở lên.

Người thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 3 Điều 11 của Luật Đặc xá phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gia đình người đó cư trú.

Người thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 11 của Luật Đặc xá phải có Giấy xác nhận khuyết tật của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người khuyết tật cư trú; quyết định của Tòa án có thẩm quyền tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

4. Bản cam kết không vi phạm pháp luật, chấp hành đầy đủ hình phạt bổ sung không phải là hình phạt tiền, nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác sau khi được đặc xá.

5. Văn bản đề nghị đặc xá của Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

Trường hợp người được đề nghị đặc xá là người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì phải có văn bản đề nghị đặc xá của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án quân sự cấp quân khu và văn bản nhận xét của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người đó về việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Như vậy, hồ sơ đề nghị đặc xá gồm những giấy tờ, tài liệu nêu trên, ông Muôn tham khảo để hướng dẫn em trai thực hiện yêu cầu của mình.

**5. Bà Dương Thị Hà có con đang chấp hành án phạt tù tại trại giam BC. Bà Hà muốn biết trình tự,** **thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá được pháp luật quy định như thế nào?**

**Trả lời: (mang tính chất kham thảo)**

 Điều 15 Luật Đặc xá năm 2018 quy định trình tự, thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá như sau:

1. Ngay sau khi Quyết định về đặc xá được công bố, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện phải niêm yết, phổ biến cho người đang chấp hành án phạt tù biết.

Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Quyết định về đặc xá được niêm yết, phổ biến, người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, tù chung thân nhưng đã được giảm xuống tù có thời hạn căn cứ vào quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Luật Đặc xá làm đơn đề nghị đặc xá.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định về đặc xá được niêm yết, phổ biến, việc lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thực hiện như sau:

a) Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá gửi Tổ thẩm định liên ngành;

b) Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp để gửi Tổ thẩm định liên ngành;

c) Giám thị trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để gửi Tổ thẩm định liên ngành;

d) Người bị kết án phạt tù đang chấp hành án tại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện bị trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác, nếu đủ điều kiện được đề nghị đặc xá thì Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá. Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận người bị trích xuất nhưng không quản lý hồ sơ gốc có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đang quản lý hồ sơ gốc của người đó lập hồ sơ đề nghị đặc xá;

đ) Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để gửi Tổ thẩm định liên ngành.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Quyết định về đặc xá được công bố, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu đã ra quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù có trách nhiệm thông báo Quyết định về đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù, lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá gửi Tổ thẩm định liên ngành.

Trường hợp người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cư trú ở địa phương ngoài phạm vi địa giới hành chính của Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thì Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ thông báo cho Tòa án nhân dân cấp huyện, Tòa án quân sự khu vực nơi người đang được tạm đình chỉ cư trú lập danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá, chuyển đến Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ để tổng hợp, gửi Tổ thẩm định liên ngành.

4. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu có trách nhiệm thông báo, niêm yết công khai danh sách người được đề nghị đặc xá.

5. Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát có thẩm quyền quy định tại Điều 30 của Luật này về kết quả lập danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá để kiểm sát trước khi gửi Tổ thẩm định liên ngành.

6. Giám thị trại giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu căn cứ kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành lập danh sách, hồ sơ của người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá và danh sách, hồ sơ của người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá gửi Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá.

7. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, hướng dẫn thực hiện Điều này.

Như vậy,trình tự, thủ tục lập hồ sơ, danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá được pháp luật quy định như trên, bà Hà tham khảo để thực hiện yêu cầu của mình.

**6. Bà Vương Thị Mây muốn biết có phải Chủ tịch nước thành lập Hội đồng tư vấn đặc xá sau khi có quyết định về đặc xá có đúng không? Ai là Chủ tịch Hội đồng?**

**Trả lời: (mang tính chất kham thảo)**

 Điều 10 Luật Đặc xá năm 2018 quy địnhthành lập Hội đồng tư vấn đặc xá, Tổ thẩm định liên ngành như sau:

1. Khi có Quyết định về đặc xá, Chủ tịch nước quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đặc xá bao gồm Chủ tịch là Phó Thủ tướng Chính phủ và các ủy viên là đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức sau đây:

a) Tòa án nhân dân tối cao;

b) Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

d) Bộ Công an;

đ) Bộ Quốc phòng;

e) Bộ Tư pháp;

g) Bộ Ngoại giao;

h) Văn phòng Chính phủ;

i) Văn phòng Chủ tịch nước;

k) Cơ quan, tổ chức khác có liên quan do Chủ tịch nước quyết định khi thấy cần thiết.

2. Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá là Bộ Công an.

Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá giúp Hội đồng tư vấn đặc xá thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 35 của Luật Đặc xá.

3. Tổ thẩm định liên ngành do Hội đồng tư vấn đặc xá quyết định thành lập, bao gồm đại diện các cơ quan, tổ chức sau đây:

a) Tòa án nhân dân tối cao;

b) Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

d) Bộ Công an;

đ) Bộ Quốc phòng;

e) Bộ Tư pháp;

g) Cơ quan, tổ chức khác có liên quan do Hội đồng tư vấn đặc xá quyết định khi thấy cần thiết.

Như vậy, khi có Quyết định về đặc xá, Chủ tịch nước quyết định thành lập Hội đồng tư vấn đặc xá là đúng theo quy định của pháp luật và Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Chính phủ.

**7. Ông Trương Hải Vân có em trai đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, em trai ông Vân đề nghị được đặc xá. Ông Vân muốn biết Quyết định đặc xá và danh sách người được đặc xá có được niêm yết tại trại giam nơi em ông đang chấp hành án không?**

**Trả lời: (mang tính chất kham thảo)**

 Điều 18 Luật Đặc xá năm 2018 quy địnhthực hiện Quyết định đặc xá như sau:

1. Văn phòng Chủ tịch nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức công bố Quyết định đặc xá. Quyết định đặc xá được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

Quyết định đặc xá và danh sách người được đặc xá được niêm yết tại trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ nơi người được đặc xá đang chấp hành án và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội nơi người đó về cư trú, làm việc; trường hợp người được đặc xá là người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc đơn vị quân đội được giao quản lý người đó.

2. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu tổ chức công bố và thực hiện Quyết định đặc xá đối với người được đặc xá.

3. Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng; Giám thị trại giam thuộc quân khu cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam được đặc xá.

Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam Công an cấp tỉnh, nhà tạm giữ Công an cấp huyện được đặc xá.

Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang chấp hành án phạt tù tại trại tạm giam cấp quân khu được đặc xá.

Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án quân sự cấp quân khu cấp Giấy chứng nhận đặc xá cho người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù được đặc xá.

4. Người đã cấp Giấy chứng nhận đặc xá có trách nhiệm gửi bản sao giấy chứng nhận đó đến Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, cơ quan chịu trách nhiệm thi hành các hình phạt bổ sung, cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, đơn vị quân đội nơi người được đặc xá về cư trú, làm việc, cơ quan nhận người bị trích xuất.

Trường hợp không xác định được nơi người được đặc xá về cư trú thì cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đặc xá có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức, đơn vị quân đội để tiếp nhận người được đặc xá và gửi bản sao giấy chứng nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó sẽ về cư trú hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quân đội nơi người đó về làm việc.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, Quyết định đặc xá và danh sách người được đặc xá được niêm yết tại trại giam nơi em ông Vân đang chấp hành án.

**8. Ông Lê Văn Lân có con đang chấp hành án phạt tù tại trại giam MN, trong ngày lễ lớn của đất nước sắp đến, con ông được Chủ tịch nước đặc xá. Ông Lân muốn hỏi con trai ông được chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan giúp đỡ để hòa nhập với gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện về việc làm, ổn định cuộc sống có phải không?**

**Trả lời: (mang tính chất kham thảo)**

 Điều 20 Luật Đặc xá năm 2018 quy địnhquyền và nghĩa vụ của người được đặc xá như sau:

1. Người được đặc xá có quyền sau đây:

a) Được cấp Giấy chứng nhận đặc xá;

b) Được chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan giúp đỡ để hòa nhập với gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện về việc làm, ổn định cuộc sống;

c) Được hưởng các quyền khác như người đã chấp hành xong án phạt tù theo quy định của pháp luật.

2. Người được đặc xá có nghĩa vụ sau đây:

a) Xuất trình Giấy chứng nhận đặc xá với Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức, đơn vị quân đội nơi người đó về cư trú hoặc làm việc;

b) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết;

c) Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

3. Người được đặc xá là người nước ngoài có các quyền quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 nêu trên, phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 nêu trên.

Như vậy, căn cứ quy định nêu trên, con trai ông Lân là người được đặc xá, có quyền được chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan giúp đỡ để hòa nhập với gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện về việc làm, ổn định cuộc sống.

**9. Ông Nguyễn Hà Du có con trai đang chấp hành án phạt tù tại trại giam HC, con ông muốn đề nghị đặc xá. Ông Du hỏi, trong thực hiện đặc xá các hành vi nào bị nghiêm cấm?**

**Trả lời: (mang tính chất kham thảo)**

 Điều 7 Luật Đặc xá năm 2018 quy địnhcác hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện đặc xá như sau:

1. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị đặc xá cho người không đủ điều kiện được đặc xá; không đề nghị đặc xá cho người đủ điều kiện được đặc xá; cản trở người bị kết án phạt tù thực hiện quyền được đề nghị đặc xá.

2. Đưa hối lộ, nhận hối lộ, môi giới hối lộ, nhũng nhiễu trong việc thực hiện đặc xá.

3. Cấp, xác nhận giấy tờ, tài liệu liên quan đến người được đề nghị đặc xá trái quy định của pháp luật.

4. Từ chối cấp, xác nhận giấy tờ, tài liệu mà theo quy định của pháp luật người được đề nghị đặc xá phải được cấp, xác nhận.

5. Giả mạo giấy tờ, tài liệu liên quan đến người được đề nghị đặc xá.

 Như vậy, các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện đặc xá được pháp luật quy định như trên, ông Du tham khảo để thực hiện yêu cầu của mình.

**10. Bà Lê Lan Huê có em trai đang chấp hành án phạt tù chung thân tại trại giam HD, em trai bà hiện đang đề nghị Chủ tịch nước đặc xá. Theo như bà Huê được biết hồ sơ đề nghị đặc xá của em bà phải được Tổ thẩm định liên ngành thẩm định. Bà Huê hỏi, Tổ thẩm định liên ngành thẩm định hồ sơ của em bà trong thời gian bao nhiêu ngày?**

**Trả lời: (mang tính chất kham thảo)**

 Điều 16 Luật Đặc xá năm 2018 quy địnhthẩm định hồ sơ đề nghị đặc xá như sau:

1. Tổ thẩm định liên ngành thẩm định danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 15 của Luật Đặc xá gửi danh sách, hồ sơ cho Tổ thẩm định liên ngành.

2. Tổ thẩm định liên ngành tổng hợp kết quả thẩm định, lập biên bản thẩm định kèm theo danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, danh sách người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá, gửi cho người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 15 của Luật Đặc xá để hoàn thiện danh sách, hồ sơ người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá theo kết quả thẩm định và chuyển đến Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền chuyển đến Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá theo quy định tại khoản 6 Điều 15 của Luật Đặc xá.

Như vậy, theo quy định nêu trên, Tổ thẩm định liên ngành thẩm định danh sách, hồ sơ của người được đề nghị đặc xá trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày người có thẩm quyền gửi danh sách, hồ sơ cho Tổ thẩm định liên ngành.

**11. Ông La Văn Ái có người thân đang chấp hành án phạt tù, người thân của ông Ái đang đề nghị đặc xá. Ông Ái muốn biết việc thẩm tra, duyệt, kiểm tra hồ sơ đề nghị đặc xá và trình Chủ tịch nước danh sách đề nghị đặc xá được pháp luật quy định như thế nào?**

**Trả lời: (mang tính chất kham thảo)**

 Điều 17 Luật Đặc xá năm 2018 quy địnhthẩm tra, duyệt, kiểm tra hồ sơ đề nghị đặc xá và trình Chủ tịch nước danh sách đề nghị đặc xá như sau:

1. Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá tập hợp danh sách, hồ sơ người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá, người không đủ điều kiện đề nghị đặc xá do người có thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều 15 của Luật này lập theo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định liên ngành và chuyển danh sách kèm theo văn bản đề nghị đặc xá đến các ủy viên Hội đồng tư vấn đặc xá để thẩm tra.

2. Ủy viên Hội đồng tư vấn đặc xá nghiên cứu, thẩm tra danh sách, văn bản đề nghị đặc xá; trường hợp cần thiết có thể yêu cầu Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá giải trình, gửi hồ sơ, cung cấp tài liệu bổ sung. Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của ủy viên Hội đồng tư vấn đặc xá, trình Hội đồng tư vấn đặc xá xem xét, quyết định.

3. Hội đồng tư vấn đặc xá tổ chức duyệt danh sách, hồ sơ đề nghị đặc xá do Thường trực Hội đồng tư vấn đặc xá trình; tổng hợp và lập danh sách người đủ điều kiện được đề nghị đặc xá để trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

4. Văn phòng Chủ tịch nước rà soát, kiểm tra danh sách, hồ sơ những người được Hội đồng tư vấn đặc xá đề nghị, trình Chủ tịch nước quyết định.

Như vậy, việc thẩm tra, duyệt, kiểm tra hồ sơ đề nghị đặc xá và trình Chủ tịch nước danh sách đề nghị đặc xá được pháp luật quy định như trên, ông Ái tham khảo để thực hiện yêu cầu của mình.

**12. Bà Nguyễn Ngọc Lan có con đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam. Con bà Lan muốn đề nghị đặc xá, nhưng chưa biết các văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề nghị đặc xá cụ thể là giấy tờ gì. Bà Lan hỏi, các văn bản, giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ đề nghị đặc xá gồm có những văn bản, tài liệu gì?**

**Trả lời: (mang tính chất kham thảo)**

Điều 5 Nghị định số 52/2019/NĐ-CP ngày 14/6/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đặc xá quy định hồ sơ đề nghị đặc xá, như sau:

Hồ sơ đề nghị đặc xá bao gồm các văn bản, tài liệu quy định tại Điều 14 Luật Đặc xá, cụ thể như sau:

1. Đơn đề nghị đặc xá của người bị kết án phạt tù theo mẫu của Hội đồng tư vấn đặc xá ban hành trong mỗi đợt đặc xá.

2. Bản cam kết của người bị kết án phạt tù về việc không vi phạm pháp luật, tiếp tục chấp hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác nếu chưa thi hành xong và chấp hành các hình phạt bổ sung khác (nếu có) theo mẫu của Hội đồng tư vấn đặc xá như: Cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; cấm cư trú; quản chế; tước một số quyền công dân; tịch thu tài sản; trục xuất.

3. Đối với trường hợp người bị kết án phạt tù là người đã lập công lớn trong thời gian chấp hành án phạt tù, người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng; người đang mắc bệnh hiểm nghèo, người đang ốm đau thường xuyên mà không tự phục vụ bản thân; khi phạm tội là người dưới 18 tuổi; người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù; người từ đủ 70 tuổi trở lên; phụ nữ có thai hoặc có con dưới 36 tháng tuổi đang ở với mẹ trong trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; người có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn và bản thân là lao động duy nhất trong gia đình; người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì phải có tài liệu chứng minh sau đây tương ứng với từng trường hợp:

a) Bản tường trình về lập công của người bị kết án phạt tù; đề nghị bằng văn bản khen thưởng cho người bị kết án phạt tù của cán bộ trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc Cơ quan điều tra sử dụng người bị kết án phạt tù để phục vụ công tác điều tra; xác nhận hoặc bản sao quyết định khen thưởng về việc người bị kết án phạt tù lập công lớn trong quá trình chấp hành án phạt tù của Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc Cơ quan điều tra sử dụng người bị kết án phạt tù để phục vụ công tác điều tra;

b) Tài liệu chứng minh người bị kết án phạt tù là người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; bản sao quyết định tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Lao động, Dũng sĩ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bản sao Huân chương, Huy chương Kháng chiến;

Trường hợp người bị kết án phạt tù là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” hoặc người có công nuôi dưỡng liệt sĩ khi còn nhỏ phải có giấy xác nhận hoặc bản sao giấy tờ chứng minh do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị kết án phạt tù cư trú trước khi phạm tội hoặc đơn vị nơi người bị kết án phạt tù đã công tác, học tập trước khi phạm tội xác nhận. Trường hợp người bị kết án phạt tù là bố nuôi, mẹ nuôi, con nuôi hợp pháp của liệt sĩ, người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” hoặc con nuôi hợp pháp của “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” phải có xác nhận hoặc bản sao Giấy chứng nhận nuôi con nuôi của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị kết án phạt tù cư trú hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi liệt sĩ cư trú trước khi hy sinh, nơi cư trú của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

c) Kết luận của Hội đồng giám định y khoa hoặc bản sao bệnh án, kết luận của bệnh viện cấp tỉnh, cấp quân khu trở lên đối với người bị kết án phạt tù đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang ốm đau thường xuyên, người bị kết án phạt tù đang có thai;

Các tài liệu chứng minh người bị kết án phạt tù bị bệnh hiểm nghèo hoặc ốm đau thường xuyên chỉ có giá trị trong thời gian 06 tháng, tính đến ngày Hội đồng xét đề nghị đặc xá của trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện họp xem xét, lập hồ sơ đề nghị đặc xá;

d) Bản sao giấy khai sinh hoặc bản trích sao phần bản án đối với người bị kết án phạt tù khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, người dưới 18 tuổi đang chấp hành án phạt tù, người từ đủ 70 tuổi trở lên;

đ) Bản sao giấy khai sinh hoặc bản sao giấy chứng sinh của con để xác định người bị kết án phạt tù là phụ nữ có con dưới 36 tháng tuổi đang ở với mẹ trong trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ;

e) Bản sao giấy xác nhận khuyết tật nặng, đặc biệt nặng do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị kết án phạt tù cư trú trước khi thi hành án hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị kết án phạt tù chấp hành án; bản sao Quyết định của Tòa án có thẩm quyền tuyên bố người bị kết án phạt tù có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật dân sự;

g) Văn bản của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xác nhận người bị kết án phạt tù đã thi hành được một phần nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác theo bản án, quyết định của Tòa án nhưng lâm vào hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp chưa có điều kiện thi hành tiếp phần còn lại theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án.

4. Bản chính hoặc bản sao văn bản, tài liệu thể hiện việc người bị kết án chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền, nộp án phí, nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác như: Các biên lai, hóa đơn, chứng từ thể hiện việc này hoặc Quyết định miễn hình phạt tiền, miễn nộp án phí của Tòa án, Quyết định đình chỉ thi hành án của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền hoặc văn bản thỏa thuận của người được thi hành án hoặc đại diện hợp pháp của người đó về việc không phải thi hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác theo bản án, Quyết định của Tòa án được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc đó xác nhận hoặc các văn bản, tài liệu khác thể hiện việc này.

5. Bản chính hoặc bản sao văn bản của người được thi hành án đồng ý cho người bị kết án phạt tù hoãn thi hành hoặc không phải thi hành nghĩa vụ trả lại tài sản, bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ dân sự khác đối với tài sản không thuộc sở hữu của Nhà nước.

6. Đối với người bị kết án phạt tù là người nước ngoài phải có bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế và thị thực nhập cảnh (nếu có).

7. Văn bản đề nghị đặc xá của Hội đồng xét, đề nghị đặc xá của trại giam, trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc Tòa án quân sự cấp quân khu theo mẫu do Hội đồng tư vấn đặc xá ban hành trong mỗi đợt đặc xá.

8. Đối với người bị kết án phạt tù đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù thì ngoài các tài liệu quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 nêu trên còn phải có quyết định tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù; văn bản nhận xét của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý người đó về việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù.

Như vậy, hồ sơ đề nghị đặc xágồm các văn bản, tài liệu cụ thể như trên, bà Lan tham khảo để có thể hướng dẫn cho con bà.